

# DI SẢN ĐÌNH LÀNG Ở THỪA THIÊN HUẾ - ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ

Trần Nguyễn Khánh Phong\*

## 1. Đặt vấn đề

Trong sách *Đại Nam nhất thống chí*, khi nói về Kinh sư thì Quốc Sử Quán cho rằng “*Đất Kinh sư đứng đầu về giáo hóa. Phong khí càng ngày càng mở mang, từ chỗ chật phác trở thành văn minh, do sự phồn tụ hóa ra thân mật. Nhân dân đông đúc, tập tục thuần hậu... Mỗi làng đều có ngôi đình tế theo dịp xuân, thu*”<sup>(1)</sup>. Đình làng ở Thừa Thiên Huế xuất hiện mặc dù sớm muộn có khác nhau nhưng làng nào cũng dành công sức, chọn địa điểm đặt địa cuộc có phong thủy tốt... để xây dựng đình làng, buổi đầu dân làng gom góp tài lực khởi dựng ngôi đình làng cho làng mình và cùng nhau gìn giữ những nét xưa dấu cũ của kiến trúc đình làng cho đến hôm nay.

Qua đây, cho chúng ta biết được rằng trong hệ thống thiết chế văn hóa làng xã, đình làng có chức năng về mặt hành chính là nơi hội họp, bàn về các vấn đề của làng xã, đồng thời đây là địa điểm diễn ra các hoạt động tế tự xuân thu nhị kỳ. Và chúng ta cần tìm lại vị thế của đình làng Thừa Thiên Huế từ truyền thống đến hiện đại để cùng nhau góp sức bảo tồn và phát huy một di sản văn hóa làng xã mà Thừa Thiên Huế có nhiều thế mạnh bấy lâu nay.

## 2. Đình làng ở Thừa Thiên Huế - Từ những câu chuyện di sản và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị

### 2.1. Đình làng Thừa Thiên Huế từ những câu chuyện di sản

Như chúng ta đã biết, vùng đất Thuận Hóa - Phú Xuân xưa đến Thừa Thiên Huế ngày nay đã trải qua nhiều cuộc thăng trầm của lịch sử, có những sự biến động về địa giới hành chính đã tác động rất lớn đến sự tồn tại của đình làng. Và mỗi đình làng đều có những câu chuyện di sản mà chúng tôi chỉ nêu ra một số đình làng tiêu biểu dưới đây qua những biến đổi về kiến trúc, vật liệu xây dựng và thậm chí là di dời đến địa điểm xây đình làng mới.

---

(\*) Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế.

(1) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, Tổng tài Cao Xuân Dục, Toàn tu Lưu Đức Xứng, Trần Xán (2012). *Đại Nam nhất thống chí*. Tập 1. Hoàng Văn Lâu dịch. Nxb Lao Động. Hà Nội. Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, tr. 103.

Như trường hợp tháng 4/1803, để xây dựng Kinh thành Huế, vua Gia Long đã di dời dân cư của 8 làng An Hòa, An Vân, An Mỹ, An Bửu, Thế Lại, Diễn Phái, Phú Xuân và Vạn Xuân. Riêng đình làng Phú Xuân là một trường hợp đặc biệt được vua Gia Long cho giữ lại và năm 1809 trên vị trí cũ, cho xây dựng lại đình với hệ thống kết cấu rường gỗ 3 gian 2 chái. Đến đời vua Minh Mạng, đình làng Phú Xuân cũng được ban cấp 200 quan tiền và ruộng đất để dân làng tu bổ đình. Đến năm 1830, triều đình ngưng cấp tiền cho việc trùng tu đình mà giao hẳn mọi việc tế tự cho người dân trong làng<sup>(2)</sup>.

Qua thời gian và trải qua nhiều triều vua, đình làng Phú Xuân (số 69 đường Thái Phiên, phường Tây Lộc, thành phố Huế) cũng có những thay đổi về kiến trúc cũng như chức năng của đình nhưng đình vẫn giữ được nét cổ kính, lưu giữ được nhiều hoành phi, câu đối vua ban. Năm 1994 được công nhận là Di tích Kiến trúc Nghệ thuật cấp Quốc gia.

Cùng với đình làng Phú Xuân thì đình làng Văn Xá (phường Hương Văn, thị xã Hương Trà) cũng đạt đến trình độ xây dựng và trang trí kiến trúc nghệ thuật, đã có một sự đánh giá cho rằng *“Nếu như đình Phú Xuân là một công trình kiến trúc dân gian nằm giữa hệ thống kiến trúc cung đình Huế, đánh dấu về sự ra đời của kinh thành Huế, thì đình Văn Xá cùng với hệ thống chùa làng (chùa Từ Quang), miếu Thành hoàng, các nhà thờ họ... lại mang đặc trưng cho truyền thống văn hóa làng xã của cư dân trồng lúa nước ở vùng đồng bằng Trung bộ. Đặc biệt, kiến trúc đình Văn Xá được một số nhà Huế học đánh giá như là một gạch nối giữa kiến trúc dân gian và kiến trúc cung đình, đặc trưng cho kiến trúc triều Nguyễn nửa cuối thế kỷ XIX”*<sup>(3)</sup>.

Đình làng An Hòa (số 2 đường Lý Nam Đế, phường An Hòa, thành phố Huế) trước đây vốn làm bằng gỗ, lợp tranh, giữa thế kỷ XVIII được lợp ngói, khoảng năm 1804 dời đến vị trí hiện nay. Đình hướng Đông Nam nhìn ra đường làng và sông, trùng tu dưới đời Tự Đức và Khải Định, bị triệt giải năm 1947 do chủ trương tiêu thổ kháng chiến. Năm 1958, đình làng được tái thiết với hậu tẩm bằng kèo cột gỗ, tiền đường đúc trụ xi măng. Chiến cuộc xuân Mậu Thân 1968 làm đình hư hỏng nặng, nên vào năm 1970 với kinh phí bồi thường chiến tranh, đình được xây dựng lại do Kiến trúc sư Nguyễn Đăng Mô thiết kế. Mấy năm sau 1975, đình bị dùng làm kho chứa muối nên hư hỏng nặng. Đến năm 1995 nhân dân mới đóng góp tu

(2) Trần Đại Vinh (Chủ biên) (2017). *Làng Văn vật Thừa Thiên Huế*. Tập 1. Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 209.

(3) Dẫn lại của Phạm Đăng Nhật Thái. “Công cuộc trùng tu và xây dựng đình làng ở Kinh đô Huế thế kỷ XIX”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Kinh đô Huế thế kỷ XIX*. Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức ngày 10/6/2020, tr. 88. (Phần này tác giả Phạm Đăng Nhật Thái trích từ *Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình tu bổ phục hồi di tích Kiến trúc nghệ thuật đình làng Văn Xá. Khái quát về lịch sử hình thành làng và đình làng Văn Xá* (phần 1), xã Hương Văn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2011).

bổ các tường vách. Vào tháng 4 năm Mậu Tý (2008), với sự phát tâm đóng góp, cúng đường của dân làng tại chỗ và trong ngoài nước, đình được trùng tu khang trang như hiện nay. Quy mô đình cũng vừa phải, chính đường dài 8m, rộng 7m, tiền đường dài 7m, rộng 3.5m, mặt trước lắp cửa bản khoa. Đình lợp ngói liệt, nóc trang trí lưỡng long triều nhật. Bờ quyết tạo hình long phụng, đều gắn sành sứ tăng thêm vẻ thẩm mỹ cho ngôi đình<sup>(4)</sup> và vẫn uy nghi vững chãi cho đến ngày hôm nay.

So với các đình làng khác thì đình làng Dương Nỗ (xã Phú Dương, huyện Phú Vang) có điều đặc biệt là khu vực đình làng và sân đình được lấy âm xuống mặt đất 1m, đảm bảo yêu cầu từ trong đình nhìn ra không thấy mặt nước sông Phố Lợi (thâm thổ bất kiến thủy), nhưng vào mùa lũ lụt, nước lũ có thể tràn vào sân đình và sân đình, như là một biểu hiện của sự hòa hợp âm dương. Cuộc đất thấp này cũng giúp cho đình đứng vững trước những cơn bão mạnh, như bão Giáp Thìn năm 1904, bão Ất Sửu năm 1985, nhưng cũng làm cho cột gỗ dễ hư hỏng.

Trong văn bản ngày 11/6 năm Tự Đức thứ 34 (1881) có ghi những chi tiết liên quan đến đình làng Diên Đại, đó là trí ruộng công để tu sửa đình miếu và giúp đỡ dân nghèo những năm mất mùa (tức 05/8/1881). Ngày 19/10 năm Duy Tân thứ 5 (tức 09/12/1911) có văn bản quy định đóng góp ruộng công 3 hộ để tu sửa đình. Ngày 14/4 năm Bảo Đại thứ 4 (tức 22/5/1929) có văn bản cử Ban Quản đốc tu sửa đình làng. Trong chiến tranh chống Pháp với tinh thần của nhân dân tiêu thổ kháng chiến (1947) đã phá la thành và đục lỗ tường đình sợ địch về đóng đồn, sau này người dân trong làng đã góp công, góp sức khởi công tu tạo xây dựng toàn bộ la thành trả lại dáng vẻ cho đình làng xưa.

Đình làng Khuông Phò (thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền) có hình dáng như ngày nay là nhờ cuộc trùng tu, xây mới vào cuối thế kỷ XIX. Vào năm 1975, hợp tác xã sử dụng làm kho phân thuốc lúa làm cho đình làng bị xuống cấp và năm 1981 thì trả lại cho làng. Năm 2010, dân làng đóng góp một khoản kinh phí lớn để tiến hành cuộc đại trùng tu, làm mới lại những chi tiết hỏng, nhưng vẫn giữ nét cũ ban đầu của đình làng. Đình làng này được nhân dân trong vùng Tổng Khuông Phò và các khu vực lân cận đánh giá và ca ngợi xếp hạng là một trong bốn di vật, di sản văn hóa với câu dân ca truyền tụng “*Trống An Gia, phèn la Thạch Bình, đình họ Khuông, chuông họ Thủ*”. Ngày nay duy chỉ còn đình họ Khuông (Khuông Phò) là còn tồn tại được, tuy không còn nguyên vẹn như xưa.

Đình làng Thuận Hòa (xã Hương Phong, thị xã Hương Trà) qua 6 lần di chuyển địa điểm xây đình. Ban đầu, đình tại xứ Lăng Vàng, xứ đất Vĩnh Trương, nay nơi này đã thành ruộng. Lần 2 dựng đình tại 1 sào 5 ở xứ Bàu Cuộc, nay sào

---

<sup>(4)</sup> Trần Đại Vinh (Chủ biên) (2017). *Làng Văn vật Thừa Thiên Huế*. Tập 1. Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 36.

đất ấy xây trụ sở thôn. Lần 3 cũng tại xứ Bàu Cuộc, vị trí nhà thờ Đạo. Đình này bị giờ bỏ khoảng năm 1925, do người họ giáo đòi chia đình. Lần 4 vào năm 1931 đình làng được lập ngoài Rú Chá, nay còn nền móng. Lần 5 vào năm 1962 dựng đình tại xứ ruộng Mộc Bài, xứ đất Bàu Cuộc, nay chỉ còn tro bụi vách, do bão 1985 làm hỏng. Lần 6 vào năm 2008 tái lập ở vị trí hiện nay tại xứ Cồn Vàng, xây trụ biểu và khánh thành năm 2009.

Cho đến đầu thế kỷ XXI, do tác động của việc quy hoạch dân cư và khu du lịch nên có một số đình làng đã thay đổi diện mạo, cảnh quan kiến trúc như đình làng An Bằng (xã Vinh An, huyện Phú Vang) đã thay đổi cơ bản. Người dân làng An Bằng đã nỗ lực xây dựng ngôi đình vào thời điểm năm 1814. Kiến trúc này đã được thay thế bằng ngôi đình có lầu khá đồ sộ khi bà con trong làng đi lập nghiệp phương xa gửi tiền về để tôn tạo cơ sở thờ tự như đình, chùa, nhà thờ họ, phái, chi.

Hoặc đình làng Lập An (thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc) được kiến thiết mới khang trang sau khi di chuyển do dự án Minh Viễn đầu tư khu resort ở vùng ven biển của làng này. Miếu thờ Thành Hoàng làng cũng được kiến thiết nằm cạnh đình làng.

Đình làng Dưỡng Mông (xã Phú Thượng, huyện Phú Vang) vào năm 2016, làng đã phát động và nhận được sự đóng góp của các hộ trong làng, kết hợp với số tiền quỹ, với kinh phí trên 2 tỷ đồng để xây dựng lại đại đình rất quy mô và bề thế. Chất liệu hiện đại nhưng vẫn bảo lưu và giữ gìn được quy cách, đường nét kiến trúc cổ, xứng đáng là một ngôi đình đẹp và hoành tráng.

Đình làng Vĩnh Xương (xã Điện Môn, huyện Phong Điền) tôn tạo năm Tân Tỵ (1881) cuối đời vua Tự Đức. Sau hư hỏng trong Kháng chiến chống Pháp, làng đã tái thiết xây thành 5 gian, mái trước đắp thêm đường nóc giả tiền đường. Năm 2014, toàn làng đồng thuận lập dự án xây dựng quần thể Trung tâm Văn hóa làng Vĩnh Xương, lấy đình làng làm then chốt. Năm 2018 tiến hành xây dựng và khánh thành vào dịp Tết Kỷ Hợi 2019.

Bên cạnh đó, ở vùng trung du các đình làng cũng ra đời trong những hoàn cảnh đặc biệt, đó là *“Các làng La Khê, Phú Sơn có lịch sử hàng trăm năm trước, nhưng chiến tranh ác liệt đã biến vùng đất này trở thành hoang hóa và sau ngày giải phóng, đó được xem là nơi giãn dân, vùng kinh tế mới định canh rồi định cư, ăn ra làm nên, người dân trong làng gồm cả con dân xưa và kẻ mới tới đã cùng nhau góp của, góp công để dựng nên cái đình làng”*<sup>(5)</sup>.

Qua những câu chuyện di sản đình làng cho chúng ta thấy được rằng một nét đặc trưng của cư dân Thừa Thiên Huế xưa nay là việc đồng tâm nhất trí xây dựng

<sup>(5)</sup> Đình Nam. “Chuyện cái đình làng”. Báo Thừa Thiên Huế cuối tuần, số ra 1078, từ ngày 17 - 20/9/2020, tr. 7.

đại đình, qua đó làm gắn bó, đoàn kết các dòng họ không phân biệt chánh cư, ngụ cư, không phân biệt họ to, họ nhỏ, gắn bó với mọi con dân trong một tình cảm quê hương sâu đậm.

## **2.2. Định hướng bảo tồn đình làng ở Thừa Thiên Huế hiện nay**

### **2.2.1. Định hướng bảo tồn giá trị mỹ thuật và kiến trúc gỗ của đình làng**

Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị đã xác định xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; là trung tâm của vùng và cả nước về văn hóa - du lịch, y tế chuyên sâu, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ<sup>(6)</sup>, thì việc bảo tồn và phát huy di sản đình làng ở Thừa Thiên Huế đang là vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay để củng cố thêm giá trị di sản, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong thời gian tới.

Có một đánh giá của chuyên gia Kiến trúc sư cho biết *“Hiện tại Thừa Thiên Huế có khoảng hơn 100 đình làng còn có giá trị, nằm rải rác trên khắp địa bàn. Trong đó có khoảng 53 đình làng thuộc trung tâm thành phố Huế. Với số lượng như vậy là một lợi thế không nhỏ trong quỹ di sản kiến trúc truyền thống, đóng góp chung vào hệ thống các di tích lịch sử của Thừa Thiên Huế”*<sup>(7)</sup>.

Việc bảo tồn đình làng ở Thừa Thiên Huế theo chúng tôi nên dựa vào trách nhiệm của cộng đồng mà trong đó Ban Quản lý Đình làng là hạt nhân bởi chính họ là những người am hiểu nhất về lịch sử của đình làng.

Khi nói về công tác bảo tồn về mặt kiến trúc gỗ của đình làng hiện tại, số lượng đình làng ở Thừa Thiên Huế còn kiến trúc gỗ được đánh giá như sau: Khu vực đô thị còn lưu lại nhiều công trình kiến trúc gỗ như thành phố Huế 66%; Khu vực các huyện Phú Vang 65%, Quảng Điền 38%, Phong Điền 14%<sup>(8)</sup>, như đình ở các làng Kim Long, Xuân Hòa, Thố Lại Thượng, Dương Xuân Thượng, Dương Xuân Hạ, An Cựu, Dương Nỗ, Chiết Bi, Lại Thố, An Truyền, Thủ Lễ, Bàn Môn, Thanh Lương, Văn Xá, Nguyệt Biều, Đức Bưu, Vân Dương, Khuông Phò, Mỹ Lợi, Lương Điền Đông, Dạ Lê Chánh, Cổ Lão, An Vân, Tiên Lộc, Lang Xá, Công Lương, Khuông Phò, Thanh Lam Thượng, Hạ Lang, Phú Lễ<sup>(9)</sup>.

---

<sup>(6)</sup> Ban Chấp hành Trung ương (2019). *Nghị quyết 54-NQ/TW, ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội, tr. 3.

<sup>(7)</sup> Võ Tuấn Anh (2020). “Tìm lại vị thế cho đình làng ở Thừa Thiên Huế”. *Bản tin Khoa học và Kỹ thuật Thừa Thiên Huế*. Số 77/2020, tr. 41.

<sup>(8)</sup> TS. Hayashi Hideaki, Th.S. Phạm Đăng Nhật Thái (2018). *Kiến trúc đình làng tỉnh Thừa Thiên Huế*. Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 5.

<sup>(9)</sup> Qua các đợt điều tra và khảo sát của chúng tôi từ năm 2018 - 2020.

Và từ năm 2000 trở lại đây, có nhiều nơi đình làng đã xây dựng lại bằng bê-tông. Có thể dự đoán rằng, những công trình đình làng làm bằng gỗ sớm muộn gì cũng sẽ bị mất đi như đình làng Phú Ốc, đình làng Xuân Đài, đình làng Mỹ Lam, đình làng Mỹ Xá, đình làng Lai Thành, đình làng Phú Thạnh, đình làng Huệ An, đình làng Tuần Lương, đình làng Thanh Lam Trung, đình làng Thanh Lam Bồ, đình làng Sư Lỗ Đông (Lộc Điền), đình làng Sư Lỗ Đông (Phú Hồ), đình làng Sư Lỗ Thượng.

Khi trùng tu đình làng nếu có thay đổi các cấu kiện gỗ thì cần xử lý mỗi một, nếu không tái sử dụng thì đưa vào bảo tàng lưu giữ, coi đó là vật chứng của đình làng đã trụ vững qua một quãng thời gian dài, sự khắc nghiệt của thời tiết và không gian đặc biệt của Huế. Như trong quá trình khảo sát kiến trúc đình làng Thế Lại Thượng, các kiến trúc sư đã thấy *“Con bọ ở gian giữa, trên cột nhìn tiền có hình con lân vờn quả cầu. Trên đó có khắc chữ Hán, một bên là niên tạo và một bên là Nhâm Tý. Như vậy, đình Thế Lại Thượng có thể được bắt đầu xây dựng hoặc xây dựng lại vào một trong các năm 1852 hoặc 1912 và 1972”*<sup>(10)</sup>. Tuy nhiên, hiện nay đình làng Thế Lại Thượng đang bị xuống cấp nghiêm trọng, công tác trùng tu tôn tạo và bảo tồn chưa được quan tâm đúng mức. Trong một chừng mực nào đó, dấu ấn cấu kiện gỗ có trang trí, điêu khắc đặc biệt nói trên sẽ bị hư hỏng và làm mất đi một phần giá trị lịch sử của nghệ thuật kiến trúc đình làng.

Từ những dẫn chứng về giá trị của cấu kiện gỗ và những thông số lịch sử được khắc ghi trên gỗ thì việc nghiên cứu kiến trúc đình làng ở Thừa Thiên Huế cũng sẽ góp phần trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản của Thừa Thiên Huế, đồng thời *“lưu giữ lại các bản vẽ kiến trúc đình làng để cho thế hệ mai sau biết được giá trị của loại hình kiến trúc cộng đồng truyền thống này”*<sup>(11)</sup>.

Trong giai đoạn hiện nay, một số làng đã diễn ra việc trùng tu đình làng một cách tự phát với những vật liệu xây dựng mới (kính, ngói Hạ Long, sơn PU, gạch men) đã vô tình phá vỡ đi nhiều hệ thống cấu kiện tỉ mỉ, đẹp và chuẩn mực vốn có. Thế nhưng chưa có cơ quan chức năng, các Bảo tàng hay giới nghiên cứu kiến trúc nào có phương án lên kế hoạch nghiên cứu, tu bổ, tôn tạo dựa trên nền cũ hiện có. Do đó, phải giữ lại nguyên trạng một số cấu kiện gỗ, hoa văn gỗ ở các đòn tay, đòn dông, kèo, trụ, xuyên, rường chái, mái dầm, liễn ba, hoa văn gỗ và chữ Hán khắc

<sup>(10)</sup> Phạm Đăng Nhật Thái. “Công cuộc trùng tu và xây dựng đình làng ở Kinh đô Huế thế kỷ XIX”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Kinh đô Huế thế kỷ XIX*. Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức ngày 10/6/2020, tr. 84.

<sup>(11)</sup> Phạm Đăng Nhật Thái. “Nhận diện kiến trúc đình làng vùng Phú Xuân thời chúa Nguyễn”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Phú Xuân thời chúa Nguyễn và Tây Sơn*. Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế. Huế, ngày 17/10/2019, tr. 134.

ở các ô hộc cửa. Các họa tiết, hoa văn, linh vật, tứ quý, bát bửu được đắp bằng nề, khảm sành sứ ở các bờ quyết, bờ nóc, hiên, nhà vô cua, tiền đình thì không nên bóc gỡ mà cần được phục hồi và bảo quản để tăng thêm giá trị lịch sử cũng như ý nghĩa biểu tượng mà người thợ cùng nhân dân của làng đã gửi gắm.

Trong quá trình đô thị hóa, qua thời gian và sự ảnh hưởng của thời tiết, một số đình làng đã dần mất đi chức năng của nó. Ở thành phố Huế, một số đình làng đã trở thành cộng sinh với nhịp sống đô thị như đình Giáp Trung ở đường Bà Triệu, sân đình đã trở thành quán ăn, đình làng Phú Thạnh trở thành chợ mua bán hoa phong lan, đình làng Phú Hòa là nơi các tiểu thương gửi dù, bàn ghế, xe nước mía và tiệm cắt tóc.

Do thời tiết quá khắc nghiệt ở Huế với nhiệt độ mùa hè có khi lên đến 39°C, mùa đông thì mưa nhiều, thường xuyên xảy ra bão lũ đã làm cho di sản kiến trúc gỗ và mái ngói xuống cấp một cách nhanh chóng. Như cơn bão số 5 Noul (2020) vừa qua, một số đình làng bị hư hỏng do tốc mái ngói, bể trụ biểu (đình làng Phú Thạnh), sập la thành, bật gốc cây cổ thụ (đình làng Khuông Phò), sập bình phong (đình làng Tiên Lộc).

Ngày nay, giá trị về mặt kiến trúc của đình làng lại được quan tâm nhiều hơn bởi những ẩn số của kỹ thuật cấu kiện mộc, nề, điêu khắc, chạm trổ tinh vi của các bậc nghệ nhân xứ Huế xưa. Đồng thời quan tâm đến vật liệu xây dựng đình làng như đá chân, đá nền, cột gỗ, kèo, xuyên, trén, ngói, mái lợp, rầm thượng, kết cấu, cửa, chính điện, ngai thờ, các án thờ... trong mối liên hệ với sự ảnh hưởng qua lại của các ngành kiến trúc, hội họa, xây dựng, ngôn ngữ và môi trường.

### *2.2.2. Bảo tồn di sản Hán Nôm ở đình làng qua các nội dung văn bia, câu đối, trướng liễn*

Di sản Hán Nôm ở đình làng Thừa Thiên Huế qua khảo sát của chúng tôi thấy rằng, các đình làng hiện đang sở hữu các bia đình, câu đối ở các trụ biểu, hàng cột ở hiên và các cột ở trong chính đình, các biển đề tên đình làng, các trướng liễn và các sắc phong. Tất cả những thứ này đều là di sản quý báu của cộng đồng làng và nói rộng ra là di sản quý của kho tàng Hán Nôm tỉnh Thừa Thiên Huế. Vậy làm thế nào để gìn giữ và bảo tồn cũng như phát huy giá trị di sản bởi chữ Hán, chữ Nôm đó là vấn đề cần bàn luận và tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhất.

Khi nói về bia đình, tác giả Nguyễn Lâm Thắng (Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế) đã thống kê được 19 bia đình, và riêng tôi qua quá trình điền dã thấy ở đình làng Dương Xuân Hạ có gắn 1 tấm bia ở bình phong trước miếu ngài Khai canh trong khuôn viên của đình làng, như vậy gồm có 20 bia đình.

| Stt | Tên đình làng có bia | Số lượng bia | Nơi đặt bia                              |
|-----|----------------------|--------------|------------------------------------------|
| 1   | Hồ Lôu               | 1            | Gắn vào tường                            |
| 2   | Đệ Nhất              | 2            | Gắn vào tường                            |
| 3   | Đệ Cửu               | 1            | Nhà bia                                  |
| 4   | Phú Vĩnh             | 1            | Nhà bia                                  |
| 5   | Phú Cát              | 2            | Gắn vào tường                            |
| 6   | Phước Tích           | 3            | Trước hiên                               |
| 7   | Hòa Viên             | 1            | Nhà bia                                  |
| 8   | Văn Xá               | 1            | Gắn trên bình phong                      |
| 9   | Long Hồ Thượng       | 1            | Gắn vào tường                            |
| 10  | Hạ Lang              | 2            | Gắn vào tường                            |
| 11  | Thủ Lễ               | 2            | Nhà bia và 1 cái chôn trước thềm         |
| 12  | An Truyền            | 2            | Nhà bia                                  |
| 13  | Dương Xuân Hạ        | 1            | Gắn vào bình phong ở miếu thờ trước đình |

Và đặc điểm, tầm quan trọng của văn bia đình được đánh giá như sau “*Văn bia đình Huế là di sản văn hóa quan trọng còn lại đến ngày nay. Thông qua nội dung văn bia, chúng ta biết được thời điểm xây dựng, trùng tu đình làng, đình phường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Bên cạnh đó, một số văn bia đình còn phản ánh cụ thể quá trình tụ cư của cư dân các làng, các phường nơi đây... Mặt khác, qua sự phản ánh quá trình xây dựng đình, văn bia đình Thừa Thiên Huế đã cho thấy quan niệm phong thủy của cư dân nơi đây bộc lộ cụ thể qua việc lựa chọn thời điểm xây dựng, hoàn tất, lựa chọn không gian, hướng tọa lạc cho ngôi đình. Văn bia đình xứ Huế là cứ liệu quan trọng và đáng tin cậy cho các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa*”<sup>(12)</sup>. Như vậy, văn bia đình làng là vết tích gần như duy nhất và quan trọng còn hiện hữu gắn liền trên khuôn viên sân đình, hiên đình hoặc trên tường của kiến trúc ngôi đình ở Thừa Thiên Huế.

Ở đình làng Long Hồ, trong đình có dựng bia bằng chữ Hán, sau này bia được dịch ra chữ Quốc ngữ và cũng được khắc vào đá. Cả hai tấm bia đều được đặt vào vách đình rất chắc chắn và còn bảo quản được nguyên vẹn, rõ chữ. Nội dung văn bia cho biết đình làng đã qua nhiều lần trùng tu vào các năm 1753, 1844, 1868, 2016. Trong đợt trùng tu lớn năm 2016, đã dựng lại bia với bản dịch Quốc ngữ như sau:

<sup>(12)</sup> Nguyễn Lâm Thắng (2010). *Nghiên cứu hệ thống Văn bia đình Thừa Thiên Huế*. Luận văn Thạc sĩ Hán Nôm, Chuyên ngành Hán Nôm. Mã số: 60 22 40. Người hướng dẫn khoa học PGS.TS Nguyễn Kim Sơn. Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Hà Nội, tr. 70.

*“Tôn tạo Bính Thân 2016*

Ngày tháng 8 năm Tự Đức thứ 21 (1868), bốn xã dựng đình thuật lại sự tích, làm ra văn bia, lời rằng: Thần dựa vào người để được cúng tế, người được thần giúp đỡ để được dài lâu.

Trước đây, tiên tổ dựng đình, rường cột, rui mè đã lo cho vững bền, vì muốn để cho đời sau, đời đời kế tục nối tiếp, hiềm vì cây gỗ lâu năm đã mục nát nhiều. Vào năm Thiệu Trị thứ 4 (1844), ngày mùng 9 tháng 9 chợt gặp bão lớn, đình đã bị sụp đổ. Trải qua 3, 4 năm, thần không chỗ nương tựa, thực đáng lo vạ. Lúc đó, lí trưởng Lê Văn Niên cùng với hương lão (quá cố) là Hoàng Đình Trù gia công thu lượm các gỗ đình cũ, sức cho dân định theo chỗ cũ đổi lấy phương hướng làm thành đình vuông. Từ đó, vị quan thủ bộ bị cách, nay đội ơn được khai phục, dân vật một làng cũng đội ơn được an khang.

Đến năm Tự Đức thứ 14 (1861), ngày tháng 8, bốn xã chọn tự thừa Hoàng Đình Nho làm hội chủ, đã triệt hạ đình này làm lại, không may (viên ấy) mắc bệnh mà mất, ngày tháng 4, đương chức thủ bộ là Lê Văn Niên đã bàn với bốn xã làm lại đình tạm, vốn là cơ ngơi không phải lâu dài, nhưng cũng là nơi tế tự xuân kỳ, thu báo. Bèn vào ngày mùng 10 tháng 9 năm ngoái, bốn xã cùng nhau bàn bạc cử hương chính Lê Văn Niên làm hội chủ, đêm ngày siêng năng ra sức cố gắng, cùng với tú tài Hoàng Đình Cử, viên tử Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Văn Thanh lo đôn đốc mua cây gỗ, bắt dân chuyên chở về quy trí. Lại mời quan viên chức sắc và dân làng cùng nhau bàn bạc, đóng góp đầy đủ vật liệu, lấy ngày 16 tháng 6 năm Tự Đức thứ 21 (1868) khởi công qua mùa thu thì hoàn tất. Lại chiếu theo trên chân tâm của đình có khắc “Năm Cảnh Hưng thứ 14 (1753) Hoàng Đình Chương trùng tu”, nay thiết nghĩ chân tâm vốn ở chỗ gian giữa thờ thần, ghi rõ họ tên sợ không hợp, bèn tạo đá làm bia để truyền mãi mãi.

Kính soạn văn bia: bốn xã Trần Thiện Toán ”<sup>(13)</sup>.

Hoặc trong đình làng Phước Tích có dựng 3 tấm bia đá với nội dung ca ngợi công đức của 3 phụ nữ trong làng có tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ người làng khi khó khăn đói kém, giúp lương thực cho dân phu làm đường... Nhằm ghi nhớ công ơn cao cả ấy, người dân đã nhờ các vị văn quan viết bài văn khắc vào bia đá dựng ở làng để truyền tiếng tốt muôn đời.

Tấm bia thứ nhất: Dựng bên tả, ghi ơn bà Hồ Thị Quỳnh Giao (vợ của thí sinh Lê Trọng Bình) đã cấp cho dân phu đi làm đường một nghìn quan tiền, 300

---

<sup>(13)</sup> Thành Phiên. “Làng Long Hồ”, trong sách: Trần Đại Vinh (Chủ biên) (2019). *Làng Văn vật Thừa Thiên Huế*. Tập 3. Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 191, 192.

hộc lúa. Bài văn bia này do Thự tuần phủ lãnh bố chánh tước Sử Trần tử soạn ngày 9 tháng 11 năm Thành Thái thứ 9. (Chưa rõ tên vị quan này).

*Tấm bia thứ hai:* Dựng phía bên hữu, ghi ơn của bà Lương Thị Dao (vợ của thí sinh Hồ Thọ, húy Hoàn) đã giúp cho dân làng gặp đói kém do mất mùa, hỏa hoạn 400 quan tiền, 120 hộc lúa. Bài văn bia này do Tiến sĩ Nguyễn Thượng Hiền, tự Đình Thần soạn ngày mồng 1 tháng 2 năm Thành Thái thứ 10.

*Tấm bia thứ ba:* Dựng phía bên tả, nằm ngoài tấm bia thứ nhất, ghi ơn bà Lương Thị Toại (vợ của thí sinh Nguyễn Văn Tuyển) đã giúp dân làng 400 quan tiền, 45 hộc lúa trong nạn đói năm Đinh Dậu (1897). Bài văn bia này do Nguyễn Uyên Ngu, một người trong phủ Tuy An Quận công soạn ngày mồng 1 tháng 2 năm Thành Thái thứ 10<sup>(14)</sup>.



Hình 1: Đình làng Thủ Lễ và sỏi vật. Ảnh: Khánh Phong.

Có một điều thú vị ở đình làng Thủ Lễ là nơi hiên đình còn có dựng một tấm bia bùa cổ, giúp trấn trừ tà ma hại họa và ôn dịch cho dân làng. Bia được dựng phía trước cột tả hàng hiên, gian giữa ngôi đình. Đây là một tấm bia hình chữ nhật, làm bằng chất liệu đá gan gà, màu đỏ sẫm. Tấm bia cao 73cm (không kể phần đế đã được chôn); rộng 61cm; lòng bia 54cm x 43cm. Hai góc trên của bia nhún lại

<sup>(14)</sup> Nguyễn Thế. *Làng Phước Tích*. Trong sách: Trần Đại Vinh (Chủ biên) (2018). *Làng Văn vật Thừa Thiên Huế*. Tập 2. Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 198, 199.

tạo thành hình tam sơn. Bao quanh thân bia là một đường gờ nổi. Trán bia cũng như diềm bia không có hoa văn trang trí. Văn bia được khắc theo lối chữ Hán Khải đan xen với những hình thù ký hiệu của bùa chú. Nét khắc sâu, nay vẫn còn rõ. Ý nghĩa của tấm bia này được đánh giá là “*Từ việc chọn chất liệu bền vững để thể hiện cho đến vị trí tọa lạc, cho thấy nó có một vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống cộng đồng, thể hiện tính đa năng trong giải quyết tình huống. Cụ thể, bia bùa không chỉ là một hình thức trấn trị, nguyện cầu cho các linh hồn siêu thoát mà còn thể hiện khát vọng về một cuộc sống yên bình cho nhiều thế hệ*”<sup>(15)</sup>.

Văn bia đình làng Thừa Thiên Huế cho hậu thế thấy nhiều giá trị văn hóa, thông tin quan trọng về việc chọn địa điểm xây dựng đình, công trạng của người khai canh, quá trình xây dựng đình làng, quá trình trùng tu đình làng. Hầu hết các văn bia đình làng đều được dịch và công bố dưới các dạng sách lịch sử Đảng bộ xã, phường, thị trấn, luận văn Thạc sĩ, các bài báo khoa học thể nhưng vẫn chưa có sự tập hợp in thành sách riêng công trình Văn bia đình làng Thừa Thiên Huế một cách đầy đủ để những người nghiên cứu, nhà quản lý văn hóa có điều kiện tiếp cận.

Đối với di sản Hán Nôm ở đình làng qua câu đối, tùy theo mỗi đình làng mà nội dung các câu đối có sự khác nhau, nhưng ý nghĩa của các câu đối đều thể hiện mong ước sự đoàn kết, no đủ, ca ngợi phong tục của làng như ở đình làng Sư Lỗ Thượng (xã Phú Hồ, huyện Phú Vang) gồm 3 gian, có 2 cặp đối:

Cặp thứ nhất:

遠對珠峰鐘秀氣  
近臨香水印清風

*Viễn đối châu phong chung tú khí;  
Cận lâm Hương thủy ấn thanh phong.*

**Dịch nghĩa**

*Đỉnh ngọc xa châu về, khí thiêng hun đúc;  
Dòng Hương gần lượn sóng, gió mát trong xanh.*

Cặp thứ hai:

師法言行歌雅俗  
魯阡仁美化淳風

*Sư pháp ngôn hành ca nhã tục;  
Lỗ thiên nhân mỹ hóa thuần phong.*

**Dịch nghĩa**

*Về đẹp điều nhân nơi nước Lỗ, đã trở nên thuần hậu;  
Làm theo lời thầy dạy, ngợi ca phong tục thanh cao*<sup>(16)</sup>.

<sup>(15)</sup> Lê Đình Hùng. *Về tấm bia bùa ở đình làng Thủ Lễ*. Thông tin Khoa học, Phân viện Nghiên cứu Văn hóa - Thông tin tại Huế. Số tháng 3/2006, tr. 39.

<sup>(16)</sup> Trần Nguyễn Khánh Phong, Nguyễn Văn Cương. “Ngôi làng cổ bên dòng Như Ý”. *Tạp chí Văn hóa Phật giáo*. Số 352, ra ngày 15/9/2020, trang 58, 60.

Đình làng Tây Hồ (xã Phú Hồ, huyện Phú Vang) vào trong công là bức bình phong, đắp nổi một câu đối mà theo các bô lão là của cụ Phan Bội Châu tặng, vì cụ từng mướn mộ vùng đất văn vật này nên đã ghé thăm, giao lưu cùng các bậc thức giả của làng và có tặng làng đôi câu đối, ngày nay được làng trân trọng khắc trên bức bình phong tại đình Tây Hồ với nội dung<sup>(17)</sup>:

### Nguyên văn

西宜東宜朋人造約  
湖海山海夏處文章

*Tây nghi đông nghi, bằng nhân tạo ước;  
Hồ hải sơn hải, hạ xứ văn chương.*

### Tạm dịch

Bên đông bên tây, muôn người xây đắp;  
Biển hồ sông núi, rạng vẻ văn chương.

Ở đình làng Hiền Lương (xã Phong Hiền, huyện Phong Điền), có câu đối ở 4 trụ biểu như sau:

- Ở hai trụ chính trung:

大地山河鍾旺氣  
中天柱石壯鴻基

*Đại địa sơn hà chung vượng khí;  
Trung thiên trụ thạch tráng hồng cơ.*

### Tạm dịch

Đầy đất núi sông trù khí tốt;  
Ngắt trời trụ đá vững nền to.

- Ở hai trụ bên:

此江山禮樂衣冠聲名傳自古

*Thử giang sơn lễ nhạc y quan, thanh danh  
truyền tự cổ;*

今運會士農工賈修進貴及辰

*Kim vận hội sĩ nông công cổ, tu tiến quý  
cập thời.*

### Tạm dịch

Núi sông này, lễ nhạc áo khăn, tiếng tăm truyền tự trước;  
Vận hội đó, sĩ nông công cổ, năng nỗ kịp theo thời.

Ở các trụ hiên sát tường của nội điện có treo hai câu đối liễn, trong đó:

<sup>(17)</sup> Nguyễn Văn Cương, Bùi Quang Kỳ, Nguyễn Văn Khánh. “Làng Tây Hồ”, trong sách: Trần Đại Vinh (Chủ biên) (2019). *Làng Văn vật Thừa Thiên Huế*. Tập 3. Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 273, 274.

- Câu đối ở hai trụ giữa (dùng lối “khoán thủ”: hai chữ đầu mỗi vế ghép thành tên làng, mà cũng để giải thích vì sao lại chọn tên Hiền Lương, ý tự hào làng đã sản sinh nhiều “hiền thần lương tướng” (quan hay tướng giỏi) cho các đời):

賢臣能事由先德

*Hiền thần năng sự do tiên đức;*

良將可名自祖恩

*Lương tướng khả danh tự tổ ân.*

### **Tạm dịch**

Tạo việc tôi hay nhờ đức trước;

Nên danh tướng giỏi cậy ơn xưa.

- Câu đối ở hai trụ bên:

軸嶺清高朝遠案

*Trục lĩnh thanh cao triều viễn án;*

蒲源水秀到前亭

*Bồ nguyên thủy tú đáo tiền đình.*

### **Tạm dịch**

Non Trục sườn cao châu trước án;

Nguồn Bồ nước biếc chảy ngoài đình<sup>(18)</sup>.

Ở các đình làng hiện còn lưu giữ nhiều sắc phong triều Nguyễn, dân làng xem đó là giá trị tinh thần to lớn đến các vị Thành Hoàng làng, các vị khai canh, khai khẩn đã tạo lập nên làng. Vì thế, một số đình làng như đình làng An Ninh Thượng lưu giữ 29 đạo sắc phong của các vua triều Nguyễn; đình làng Khuông Phò lưu giữ 47 sắc phong, đình làng Xuân Đài lưu giữ 25 sắc phong, đình làng Thanh Lam Thượng có 17 sắc phong. Thế nhưng, việc lưu giữ các sắc phong của đình làng cũng có những bất cập trong việc giữ gìn, bảo quản và phát huy chưa hết giá trị, có một số làng sắc phong bị mưa ướt, hoặc ẩm mốc dẫn đến bị hỏng nặng. Hoặc một số đình làng xảy ra tình trạng bị kẻ trộm đột nhập lấy trộm đồ thờ tự, trướng liễn như ở đình làng Thanh Thủy Chánh, đình làng Dạ Lê Thượng, đình làng Hiền Sĩ, đình làng Xuân Hòa, đình làng Thanh Tiên.

#### *2.2.3. Bảo tồn yếu tố phong thủy và cảnh quan môi trường xung quanh đình làng*

Đặc điểm chung của đình làng Thừa Thiên Huế là cơ bản thống nhất với đình làng Việt Nam. Về công năng, là ngôi nhà công cộng thờ Thành Hoàng làng và là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hóa công cộng của làng xã. Về quy mô, to vượt hơn hẳn nhà dân với bộ khung gỗ chắc chắn, mái ngói dày đè ấn xuống chống sự hư hỏng bởi ảnh hưởng của thời tiết. Là bộ mặt của làng xã, đình thường nằm ngay

---

<sup>(18)</sup> Nguyễn Công Trí. “Làng Hiền Lương”, trong sách: Trần Đại Vinh (Chủ biên) (2017). *Làng Văn vật Thừa Thiên Huế*. Tập 1. Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 119, 120, 121.

đầu làng, nhìn ra sông nước và ruộng đồng thoáng đãng, hòa hợp với cảnh quan xung quanh.

Qua quá trình điền dã, điều tra, nghiên cứu đình làng, chúng tôi đã thống kê được những đình làng có Minh đường là sông, hồ, ruộng, đầm phá, hói làm phong thủy như sau:

| Stt | Tên đình làng    | Minh đường                 |
|-----|------------------|----------------------------|
| (1) | (2)              | (3)                        |
| 1   | Thanh Lam Bồ     | Hói Thanh Lam              |
| 2   | Xuân Hòa         | Sông Hương                 |
| 3   | Sư Lỗ Thượng     | Sông Như Ý                 |
| 4   | An Hòa           | Sông An Hòa                |
| 5   | An Ninh Thượng   | Sông Bạch Yến              |
| 6   | Phú Ốc           | Sông Bồ                    |
| 7   | Phú Lễ           | Sông Bồ                    |
| 8   | Hạ Lang          | Sông Bồ                    |
| 9   | Hà Càng          | Sông Bồ                    |
| 10  | Hiền Sĩ          | Sông Bồ                    |
| 11  | Xuân Đài         | Sông Bồ                    |
| 12  | An Nông          | Sông Nông                  |
| 13  | Sư Lỗ Đông       | Sông Truồi                 |
| 14  | Sư Lỗ Đông       | Sông Như Ý                 |
| 15  | Bao Vinh         | Sông Hương hướng đông nam  |
| 16  | Hà Thanh         | Đầm phá                    |
| 17  | Kim Long         | Sông Hương                 |
| 18  | Bình An          | Hướng biển và sông Bình An |
| 19  | Dương Nỗ         | Phổ Lợi                    |
| 20  | Đồng Di          | Sông Như Ý                 |
| 21  | Phú Thạnh        | Sông Hương                 |
| 22  | Phú Hòa          | Sông Đông Ba               |
| 23  | Phú Nhơn         | Hồ Tịnh Tâm                |
| 24  | Vĩnh An          | Hồ Mừng                    |
| 25  | Sơn Tùng         | Sông Rào Đình              |
| 26  | Vân Thê          | Hồ sen                     |
| 27  | Công Lương       | Hồ sen                     |
| 28  | Thanh Lam Thượng | Hồ sen                     |
| 29  | Lại Ân           | Sông Hương                 |
| 30  | Lang Xá          | Hồ sen                     |

| (1) | (2)               | (3)                   |
|-----|-------------------|-----------------------|
| 31  | Mỹ Lợi            | Đầm La Hồng           |
| 32  | Nghi Giang        | Sông và ruộng         |
| 33  | Phước Tích        | Sông Ô Lâu            |
| 34  | Phú Lương         | Sông Bồ               |
| 35  | Thanh Phước       | Sông Hương            |
| 36  | Thanh Thủy Thượng | Hồ sen                |
| 37  | Dạ Lê Thượng      | Hồ sen                |
| 38  | Dạ Lê Chánh       | Hồ sen                |
| 39  | Khuông Phò        | Hồ cảnh               |
| 40  | Thủ Lễ            | Hồ cảnh               |
| 41  | Mỹ Xá             | Hói Mỹ Xá             |
| 42  | Vân Dương         | Sông Như Ý            |
| 43  | Thanh Lam Trung   | Sông Đại Giang, ruộng |
| 44  | An Truyền         | Đầm Chuồn             |
| 45  | Cổ Lão            | Sông Bồ               |
| 46  | Đốc Sơ            | Hồ sen                |

Thế nhưng hiện nay, do tác động của đô thị hóa, cảnh quan môi trường xung quanh đình làng bị xâm lấn nghiêm trọng như đình làng Kim Long vẫn còn hộ dân ở phạm vi khuôn viên đình đang sinh sống và kinh doanh quán giải khát. Đình làng An Cựu mặc dù nhà tầng bị hỏng nhưng vẫn có hộ dân sinh sống ở đây đã gây mất cảnh quan thẩm mỹ và ảnh hưởng đến việc bảo tồn của đình làng.

Vì thế, theo chúng tôi nên phát triển về cảnh quan kiến trúc, môi trường của các đình làng, phát triển các hoạt động cộng đồng gắn với đời sống tín ngưỡng, lễ nghi và nông nghiệp, thương nghiệp của người dân trong làng và các làng xã lân cận. Xã hội hóa đối với một số đình làng có điều kiện giao thương với bên ngoài để tạo nguồn kinh tế không chỉ cho các hộ kinh doanh mà còn đóng góp cho việc bảo vệ và trùng tu đình làng.

Với chủ trương là thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan thân thiện môi trường... thì việc bảo tồn giá trị cảnh quan cho đình làng là việc làm quan trọng hiện nay. Vì mỗi đình làng đều có yếu tố phong thủy, Minh đường thường chọn là hồ, sông, hói, ao, đầm phá cho nên mỗi khi chúng ta bảo vệ được thủy hệ và cây xanh cho đình làng sẽ đồng nghĩa với việc phát triển du lịch đường thủy nội địa một cách thuận lợi.

Một tín hiệu vui cho đình làng ở thành phố Huế là năm 2020, UBND thành phố Huế đã phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích

đình làng An Cựu, đình làng Dương Xuân Hạ và đình làng Kim Long với tổng mức đầu tư 3 dự án gần 18 tỷ đồng. Dự kiến sẽ đầu tư tu sửa giai đoạn 2022-2025, nhằm giữ gìn các công trình di tích có giá trị tránh nguy cơ hư hỏng nặng, biến thành phế tích, đồng thời phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, gắn liền với công tác gìn giữ bản sắc văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc.



**Hình 2: Đình làng Dương Xuân Hạ. Ảnh: Khánh Phong.**

Sau khi tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ hư hỏng, xuống cấp của các di tích đình làng trên địa bàn thành phố Huế, UBND thành phố Huế đã phê duyệt chủ trương đầu tư, gửi Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

Hoạt động trùng tu nhằm tạo nên hệ thống cơ sở hạ tầng khang trang, đảm bảo các yếu tố thẩm mỹ, môi trường văn hóa khu di tích, xứng tầm với giá trị và tầm vóc của khu di sản văn hóa Huế, hướng đến mục tiêu xây dựng, phát triển dịch vụ du lịch cùng các loại hình dịch vụ khác<sup>(19)</sup>.

### ***2.3. Phát huy giá trị di sản đình làng ở Thừa Thiên Huế***

#### ***2.3.1. Giáo dục tinh thần cách mạng cho thế hệ học sinh, sinh viên và thanh niên***

Về mặt chính trị, đình là trụ sở hành chính của làng xã, sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, phần lớn các Ủy ban hành chính xã đều lập trụ sở tại đình làng.

<sup>(19)</sup> Thanh Hương. “Đầu tư gần 18 tỷ đồng tu bổ, phục hồi 3 di tích đình làng”. *Báo Thừa Thiên Huế*, ra ngày 31/8/2020.

Có nhiều ngôi đình ở Thừa Thiên Huế đã đi vào lịch sử trở thành điểm xuất phát, hội họp của các lực lượng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 hay trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ như đình làng Vân Thê, đình làng Xuân Hòa, đình làng Hiền Sĩ, đình làng Dạ Lê Chánh, đình làng Dạ Lê Thượng, đình làng Thanh Thủy Thượng, đình làng Trung Kiên, đình làng Tây Hồ, đình làng Trúc Lâm và còn nhiều đình làng tiêu biểu khác.



**Hình 3: Đình làng Hiền Sĩ – nơi sinh hoạt của nhóm thanh niên Sông Bồ trong kháng chiến. Ảnh: Khánh Phong.**

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đình làng Hiền Sĩ là một trong những địa điểm sinh hoạt của nhóm Thanh Niên Sông Bồ. Nhóm Thanh Niên Sông Bồ tập hợp những thanh niên ưu tú ở các làng lân cận, tích cực tham gia các hoạt động yêu nước. Vào giữa tháng 6 năm 1945, cán bộ toàn huyện Phong Điền đã nhóm họp tại đình Hiền Sĩ (xã Phong Sơn, huyện Phong Điền) để thành lập Việt Minh huyện, lấy bí danh là “*Việt Minh Trường Sơn*”. Chính vì lẽ đó, ngày 26/02/2015, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định số 411/QĐ-UBND, xếp hạng đình Hiền Sĩ là Di tích Lịch sử Cách mạng cấp Tỉnh<sup>(20)</sup>.

<sup>(20)</sup> Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế (2017). *Di tích lịch sử văn hóa ở Thừa Thiên Huế*. Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 317 - 321.

Ngôi đình Trung Kiên còn là chứng tích cho những năm tháng lịch sử hào hùng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân địa phương, góp phần không nhỏ vào những chiến công làm rạng rỡ lịch sử cách mạng của vùng đất Phú Lộc giàu truyền thống cách mạng.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đình làng Vân Thê là nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản tại làng, là nơi cướp chính quyền cơ sở, nơi bầu cử Quốc hội đầu tiên, nơi thành lập cánh Nam của Trung đoàn Trần Cao Vân, nơi tổ chức lực lượng kéo lên đánh khách sạn Morin, là nơi đóng quân và làm việc của Ban Chỉ huy Tiểu đoàn K2 Đặc công, K10 Bộ Binh, nơi các đồng chí lãnh đạo Khu ủy, Tỉnh ủy, Thành ủy, Huyện ủy thường xuyên đến làm việc, chỉ đạo công tác ở mặt trận phía Nam.

Đình làng Xuân Hòa (số 88 đường Nguyễn Phúc Nguyên, phường Hương Long, thành phố Huế) là địa điểm bầu cử Quốc hội lần đầu tiên của nước Việt Nam độc lập năm 1946 của xã Hương Long. Trong Chiến dịch Mậu Thân năm 1968, đình làng là nơi làm việc của Ủy ban khởi nghĩa làng Xuân Hòa.

Hoặc là sau năm 1954, ngụ quyền quận Hương Trà đã sử dụng đình làng Trúc Lâm làm lớp học tổ cộng liên xã Hương Hồ, Hương Long; đây cũng từng là nơi công tác của bộ đội, dân quân phục vụ chiến dịch năm Mậu Thân 1968<sup>(21)</sup>.

Đình làng An Ninh Thượng (phường Hương Long, thành phố Huế) trong Chiến dịch Mậu Thân 1968 là địa điểm tiếp nhận thương binh trong hệ thống trạm phẫu thuật tiền phương của chiến dịch.

Hoặc sự kiện ngày 20/8/1945, hàng ngàn người dân ở các làng xã Phú Hồ đã tập trung tại đình làng Tây Hồ tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền theo đúng quy định về thời gian của Ủy ban khởi nghĩa huyện Phú Vang, và ngày 3/02/1946, tại đình làng Tây Hồ, Chi bộ Đảng của xã Phú Khương sau này là xã Phú Hồ được thành lập đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng địa phương<sup>(22)</sup>.

Qua những sự kiện, sự việc tiêu biểu đó đã diễn ra ở đình làng sẽ là những buổi hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tư tưởng cho thế hệ trẻ, vừa ôn lại truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân địa phương các làng xã cũng như tiến hành lao động, chỉnh trang cảnh quan môi trường đình làng.

<sup>(21)</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Long (2017). *Lịch sử Đảng bộ phường Hương Long (1930 - 1975)*. Nxb Thuận Hóa. Huế, tr. 43.

<sup>(22)</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Hồ (2013). *Lịch sử Đảng bộ xã Phú Hồ (1930 - 2010)*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội, tr. 36, 40.

### *2.3.2. Đưa giá trị di sản văn hóa của đình làng vào trường học phù hợp với từng địa phương*

Đình làng là nơi thể hiện tâm linh cội nguồn làng xã, nơi thờ Thành Hoàng làng, các vị khai canh, khai khẩn, thờ các vị tổ nghề, đồng thời đình làng còn là nơi tổ chức nhiều hội lễ trong dịp Tết mà từ xưa đến nay chúng ta vẫn còn chứng kiến những hội Tết ở làng quê Thừa Thiên Huế gắn liền với không gian đình làng. Vậy nên đưa những giá trị văn hóa truyền thống vốn có của đình làng nhằm giáo dục di sản cho học sinh các cấp với những hoạt động thiết thực và ý nghĩa.

Hằng năm các trường học cần tổ chức cho các em học sinh tham gia các buổi sinh hoạt cộng đồng ở đình làng như:

- Trên địa bàn huyện Quảng Điền có Hội vật làng Thủ Lễ ngay tại sới vật ở đình làng thì học sinh các trường lân cận thị trấn Sịa có thể đến xem hội vật và cảm nhận về tinh thần thượng võ của dân tộc.

- Trên địa bàn huyện Phú Vang có Hội vật làng Sinh ngay tại sới vật ở đình làng Lại Ân thì học sinh các trường lân cận xã Phú Mậu có thể đến xem hội vật và cùng trải nghiệm các làng nghề hoa giấy Thanh Tiên, tranh làng Sinh.

- Trên địa bàn huyện Phú Vang có Lễ hội Cầu ngư ở đình làng Thai Dương Hạ (thị trấn Thuận An) thì học sinh các trường lân cận thị trấn Thuận An có thể đến xem lễ hội và cùng tìm hiểu về gốc tích Thai Dương Phu nhân, cũng như tìm hiểu nghề đánh bắt cá truyền thống mà ngài Trương Thiệu đã truyền lại cho ngư dân trong vùng.

- Trên địa bàn huyện Phú Vang có Lễ hội Cầu ngư ở làng An Bằng (xã Vinh An) thì học sinh các trường lân cận ở xã Vinh An, Vinh Thanh, Vinh Xuân, Vinh Hà, Vinh Thái có thể đến xem lễ hội và cùng tìm hiểu về Lễ cầu ngư đã có cách nay gần 400 năm (1645), cũng như chơi các trò chơi thể thao, đua ghe cùng với các ngư dân trong vùng.

Ngoài ra còn có các lễ hội khác như đua thuyền trên Sông Bồ, Sông Vực, sông Ô Lâu, một số làng chọn địa điểm sân đình làm nơi tổ chức xuất phát và trao giải thưởng. Ngoài ra, một số làng Gia Viên, Điền Hòa còn tổ chức Hội Đu tiên vào dịp mùa xuân thì đình làng cũng là nơi trang trí cờ hoa và đón khách thập phương đến trải nghiệm hội xuân.

Ngày nay, đình làng còn là nơi tuyên dương học sinh thi đỗ thủ khoa, học sinh giỏi với hoạt động khuyến học khuyến tài hằng năm của làng. Nhiều hoạt động ngoại khóa của học sinh đam mê lịch sử, tổ chức thi vẽ kiến trúc đình làng cho học

sinh có năng khiếu hội họa... Nếu những việc làm này diễn ra thường xuyên sẽ làm cho không gian đình làng trở nên gần gũi với mọi người hơn và cảnh quan môi trường đình làng cũng ngày càng xanh, sạch và đẹp hơn.

### *2.3.3. Phục vụ du lịch qua hệ thống đình làng ven sông*

Thừa Thiên Huế vốn có thế mạnh về tài nguyên sông nước, đã có nhiều tuyến du lịch tham quan lăng tẩm, chùa, đền, miếu bằng đường thủy. Vậy thì một sản phẩm du lịch mới sẽ có thể làm cho du khách cảm thấy thú vị đó là du lịch đình làng xứ Huế qua hệ thống đường thủy. Bởi Thừa Thiên Huế có một hệ thống các đình làng nằm sát sông hoặc gần sông, đầm phá mà bấy lâu nay chúng ta còn bỏ ngõ.

Các đình làng ven sông như đình Thê Lại Thượng, đình Phú Hòa (sông Đông Ba), đình làng Dương Phẩm (sông An Cựu), đình làng Phú Thạnh, đình làng Kim Long, đình làng Long Hồ Thượng, đình làng Hải Cát (Sông Hương), đình làng Lựu Bảo, đình làng An Ninh Hạ, đình làng Trúc Lâm (sông Bạch Yến), đình làng An Hòa, đình làng Vạn Xuân, đình làng An Vân (sông An Hòa), đình làng Thọ Lộc, đình làng Xuân Hòa, đình làng Công Lương, đình làng Vân Dương, đình làng Dạ Lê Chánh, đình làng Dưỡng Mông, đình làng Vĩnh Vệ, đình làng Sư Lỗ Đông (xã Phú Hồ, huyện Phú Vang), đình làng Sư Lỗ Thượng, đình làng Mỹ Lam, đình làng Đồng Di, đình làng Vân Dương (sông Như Ý), đình làng Sư Lỗ Đông (xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc), đình làng Miêu Nha, đình làng Lương Điền (Sông Truồi), đình làng Hiền Sĩ, đình làng Lai Thành, đình làng Phò Ninh, đình làng An Lỗ, đình làng Bồ Điền, đình làng Phú Ốc, đình làng Phú Lễ, đình làng Văn Xá, đình làng Hạ Lang, đình làng Bao La, đình làng Hà Cảng, đình làng Xuân Đài, đình làng Phước Yên, đình làng Bác Vọng (Sông Bồ) và ngoài ra còn có hàng chục đình làng rất thuận tiện cho việc di chuyển bằng đường thủy của du khách khi đến đầm Chuồn, đầm Cầu Hai hoặc phá Tam Giang.

Nếu tuyến du lịch này có khả quan thì sẽ là một lựa chọn mới lạ cho du khách khi đến Huế. Chúng ta có thể lập kế hoạch tour tuyến hành trình khám phá vẻ đẹp đình làng vùng quê xứ Huế với những ngôi đình có giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và đình làng cách mạng. Đồng thời qua đây cũng là cơ hội để quảng bá hình ảnh làng quê Thừa Thiên Huế đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

Biết tận dụng và phát huy thế mạnh của đình làng trong phát triển du lịch sẽ tạo điều kiện cho việc thu phí dịch vụ để góp phần bổ sung kinh phí cho việc trùng tu và bảo vệ đình làng trong tương lai.

### 3. Kết luận

Tóm lại, di sản đình làng ở Thừa Thiên Huế là dòng chảy văn hóa xuyên suốt trong quá trình hình thành vùng đất Thuận Hóa - Phú Xuân - Thừa Thiên Huế hôm nay. Thiết nghĩ, chúng ta đang thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó chú ý đến đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường thì ngay từ bây giờ, cần có các bước để bảo tồn và phát huy giá trị di sản của đình làng theo các yêu cầu sau:

- Cần có sự hài hòa giữa đình làng và quá trình đô thị hóa, cảnh quan truyền thống và hiện đại phù hợp giữa cuộc sống người dân với đình làng.

- Thực hiện các đợt khảo sát đánh giá hiện trạng đình làng trên địa bàn toàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tiến hành đo vẽ, chụp ảnh, quay phim các đình làng để làm tư liệu sau này có cơ sở đối chiếu những sự đổi thay của đình làng.

- Ứng dụng công nghệ 3D và thực tế ảo (VR), quay phim bằng flycam.

- Quảng bá giới thiệu nét đẹp văn hóa truyền thống của đình làng Thừa Thiên Huế để du khách có cơ hội đến chiêm ngưỡng và cùng chung tay bảo tồn đình làng bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Lên kế hoạch trùng tu đình làng theo phương thức xã hội hóa và khẩn trương đối với những đình làng đang trong tình trạng “kêu cứu” như đình làng Dương Phẩm, đình làng An Cựu, đình làng Dương Xuân Thượng, đình làng Dương Xuân Hạ, đình làng Thê Lại Thượng bởi *“Đó là thách thức đối với các di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu của thành phố Huế, cũng là cách ứng xử của thế hệ hiện tại đối với công lao gây dựng của ông cha đi trước. Và đó cũng là thước đo độ thử thách độ dày bản lĩnh của dân tộc, bởi vì, nếu không thể đứng vững trên đôi chân truyền thống của văn hóa thì chúng ta không thể nào tạo lập nên bản sắc trên chặng đường đô thị hóa”*<sup>(23)</sup>.

Và qua đây theo quan điểm của chúng tôi là chúng ta nên gìn giữ bảo tồn giá trị di sản văn hóa tinh thần của đình làng theo cách gìn giữ, hài hòa trong phát triển bởi đình làng được xem như là *“Có cái nôi đưa ta đi đến những chân trời mới và chào đón ta ngày trở về với quê hương bản quán, đó chính là mái đình làng thân thuộc”*<sup>(24)</sup>.

**T.N.K.P.**

---

<sup>(23)</sup> Võ Tuấn Anh (2020). “Tìm lại vị thế cho đình làng ở Thừa Thiên Huế”. *Bản tin Khoa học và Kỹ thuật Thừa Thiên Huế*, số 77/2020, tr. 41.

<sup>(24)</sup> Đình Nam. “Chuyện cái đình làng”. *Báo Thừa Thiên Huế cuối tuần*, số ra 1078, từ ngày 17 - 20/9/2020, tr. 7.

## TÓM TẮT

Đình làng ở Thừa Thiên Huế xuất hiện mặc dù sớm muộn có khác nhau nhưng làng nào cũng dành công sức, chọn địa điểm đặt địa cuộc có phong thủy tốt... để xây dựng đình làng, buổi đầu dân làng gom góp tài lực khởi dựng ngôi đình làng cho làng mình và cùng nhau gìn giữ những nét xưa dấu cũ của kiến trúc đình làng cho đến hôm nay.

Thông qua những câu chuyện di sản về sự thăng trầm của đình làng khiến chúng ta cần tìm lại vị thế của đình làng Thừa Thiên Huế từ truyền thống đến hiện đại để cùng nhau góp sức bảo tồn và phát huy một di sản văn hóa làng xã mà Thừa Thiên Huế có nhiều thế mạnh bấy lâu nay. Dựa vào đặc điểm của lối kiến trúc, cảnh quan của đình làng mà chúng tôi đưa ra các định hướng: Bảo tồn giá trị mỹ thuật và kiến trúc gỗ của đình làng; Bảo tồn di sản Hán Nôm ở đình làng qua các nội dung văn bia, câu đối trường liên; Bảo tồn yếu tố phong thủy và cảnh quan môi trường xung quanh đình làng.

Di sản đình làng ở Thừa Thiên Huế là dòng chảy văn hóa xuyên suốt trong quá trình hình thành vùng đất Thuận Hóa - Phú Xuân - Thừa Thiên Huế hôm nay. Do đó, việc phát huy giá trị di sản đình làng ở Thừa Thiên Huế có hiệu quả bằng cách: Giáo dục tinh thần cách mạng cho thế hệ học sinh, sinh viên và thanh niên. Đưa giá trị di sản văn hóa của đình làng vào trường học phù hợp với từng địa phương. Phục vụ du lịch qua hệ thống đình làng ven sông.

## ABSTRACT

### COMMUNAL HOUSE'S HERITAGE IN THỪA THIÊN HUẾ PROVINCE - ORIENTATION FOR PRESERVE IT AND PROMOTE ITS VALUE

Communal house in Thừa Thiên Huế appeared, although sooner or later, every village would spend their efforts, choose the location of the site with good feng shui... to build it, at first the villagers gathered resources to start building the communal house for their village and together preserve the old features of the communal house architecture until today.

Through the heritage stories on the ups and downs of the communal house, we need to rediscover the position of Thừa Thiên Huế communal house from tradition to modernization contributing together to preserve and promote a village cultural heritage which Thừa Thiên Huế commune house had many strengths for a long time. Based on the characteristics of the architectural style and landscape of the village communal house, we give the following orientations: Preserve the artistic value and its wooden architecture; Preserving its Sino-Vietnamese heritage via epitaph contents, paralel sentences; Preservation of feng-shui elements, landscape and environment around the communal house.

Communal house's heritage in Thừa Thiên Huế is a cultural flow throughout the process of forming the Thuận Hóa - Phú Xuân - Thừa Thiên Huế's land today. Therefore, promoting its value in Thừa Thiên Huế is effective by: Educating the revolutionary spirit for the generation of pupils, students and young people. Bring the cultural heritages of communal houses into schools suitable for each locality. In service of tourism through the communal house system along the river.